

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là *Chương trình Đề án 06*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án 06 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiên độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lây người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (*sau đây gọi tắt là TTHC*) theo địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền các cấp trong thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối,

khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố số phát triển bền vững, toàn diện. Trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất chung trên địa bàn thành phố.

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng định hướng, đề ra kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết 54 nhiệm vụ thuộc 10 nhóm nhiệm vụ triển khai Chương trình Đề án 06 trên địa bàn thành phố. Cụ thể:

- (1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư: 05 nhiệm vụ;
- (2) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 08 nhiệm vụ;
- (3) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: 02 nhiệm vụ;
- (4) Phục vụ phát triển công dân số: 08 nhiệm vụ;
- (5) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu: 06 nhiệm vụ;
- (6) Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: 08 nhiệm vụ;
- (7) An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: 08 nhiệm vụ;
- (8) Bảo đảm an ninh mạng: 03 nhiệm vụ;
- (9) Hợp tác quốc tế: 01 nhiệm vụ;
- (10) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai: 05 nhiệm vụ.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn thành phố.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thành phố: Trực tiếp làm việc với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đề đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dùng chung của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công; tập trung các lĩnh vực có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp như y tế, giáo dục, an sinh xã hội, ngân hàng, thuế, đất đai, giao thông và thương mại điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng, hằng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

5. Công an thành phố

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố; chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử; duy trì bảo đảm dữ liệu dân cư "**đúng, đủ, sạch, sống**"; tổ chức đối chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

với dữ liệu hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục, đất đai, lao động, thuế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (*đặc biệt là công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi*) và cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ điện tử lên VNeID.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kết nối, khai thác dữ liệu dân cư; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ; quản lý phân quyền khai thác dữ liệu; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; định kỳ tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo thành phố và đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo hướng điện tử hóa, tự động hóa và phi địa giới hành chính; bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tham mưu rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố bảo đảm đồng bộ, liên thông với Công Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên VNeID; triển khai tái sử dụng dữ liệu số hóa trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Công an thành phố: theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; tham mưu Chủ tịch UBND thành phố, Tổ công tác Đề án 06 thành phố chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng kho dữ liệu dùng chung của thành phố, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đồng bộ từ thành phố đến cấp xã phục vụ tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì phát triển, khai thác vận hành tối đa Trung tâm điều hành thông minh (IOC) thành phố kết nối dữ liệu chuyên ngành; triển khai hệ thống dashboard

theo dõi Đề án 06 thời gian thực; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích, dự báo và quản trị xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố theo dõi, giám sát tiến độ và hướng dẫn các đơn vị xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phù hợp với định hướng chung của Chính phủ và tình hình thực tiễn trên địa bàn thành phố.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức triển khai hoàn thành việc xây dựng, cập nhật và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu đồng bộ trong hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025, phục vụ quản lý nhà nước và điều hành trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai học bạ số, văn bằng số, chứng chỉ điện tử, bảo đảm an toàn, chính xác, thuận tiện trong khai thác và sử dụng.

9. Sở Tài chính

- Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời để triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu và các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (*ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...*) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

10. Sở Y tế

- Tổ chức triển khai, hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế trên địa bàn, theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

11. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì công tác xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và theo tiến độ quy định.

- Triển khai tái sử dụng dữ liệu đất đai phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, giảm giấy tờ cho người dân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai.

12. Sở Tư pháp

Tiếp tục duy trì công tác làm sạch dữ liệu hộ tịch bị sai lệch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

13. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an thành phố rà soát, chuẩn hóa và triển khai việc gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BXD và các văn bản hướng dẫn liên quan; bảo đảm địa chỉ số nhà được cập nhật, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý cư trú và giải quyết thủ tục hành chính và việc xây dựng cơ sở dữ liệu định danh địa điểm.

- Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai mô hình thanh toán thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý theo quy định của Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.

14. Ngân hàng Nhà nước khu vực 6

- Phối hợp mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính, y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội...

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố đẩy mạnh ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong cung cấp dịch vụ ngân hàng.

15. Các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone Hải Phòng)

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố tư vấn các giải pháp chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ trọng điểm như xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

VI. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an thành phố - cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả và gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Công an thành phố) trước ngày 15/6/2026 để theo dõi, tổng hợp; chủ động đề xuất kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan Đề án 06.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào ngày 10 hằng tháng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về Công an thành phố (bản mềm gửi qua Phần mềm Quản lý công việc Đề án 06 tại địa chỉ: <https://dean06.vn/>) để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Công an thành phố) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- BHXH TP; NH NN khu vực 6;
- Trung tâm PVHCC TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, V.T.K.Thom.

CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	80	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố)
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố), Công an thành phố
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>)
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>), Công an thành phố, UBND cấp xã
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Công an thành phố, Sở Xây dựng
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>)
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>)
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Sở Công thương, Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Sở Tài chính, Công an thành phố
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các doanh nghiệp viễn thông
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Sở Công Thương, Công an thành phố
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	95	Ngân hàng Nhà nước khu vực 6
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước khu vực 6
9	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP	lần GRDP	27	30	Ngân hàng Nhà nước khu vực 6
10	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh (theo triển khai của Bộ Công an)	%		80	Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DỐI
			Năm 2026	Năm 2030	
11	Mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn tỉnh	%		100	Ngân hàng Nhà nước khu vực 6
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Sở Y tế
13	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Sở Y tế
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Sở Y tế
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an thành phố
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an thành phố
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an thành phố
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	Theo chỉ tiêu được giao	Công an thành phố
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ
7	Tỷ lệ các sở, ngành, địa phương cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Sở Nội vụ
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	%	40	70	Công an thành phố
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố, Công an thành phố
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ Công an	CSDL	12		Công an thành phố và các sở, ngành có liên quan
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		50	Công an thành phố
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	Công an thành phố
7	Phối hợp đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	Công an thành phố
8	Đăng ký chuyển dịch hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Sở Khoa học và Công nghệ
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Công an thành phố
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Công an thành phố
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Công an thành phố
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Công an thành phố
7	Triển khai hệ thống Camera phục vụ mô hình đô thị thông minh			Triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	%		100	Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an thành phố
VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				
1	Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ẩn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ dữ liệu	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an thành phố
3	Hưởng ứng, phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống				Công an thành phố
4	Nghiên cứu đưa ra sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 208 /KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan ¹ theo chức năng của địa phương.	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Khi có yêu cầu của Bộ Công an	Văn bản đóng góp ý kiến
2	Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Trình UBND thành phố ban hành Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2026	Quyết định Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố và triển khai theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an
3	Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an thành phố	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn

¹ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định quy định về định danh địa điểm; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; ...

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung
5	Trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố <i>(dựa trên việc kế thừa nền tảng VNIDCheck)</i>	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Sau khi có văn bản đồng ý của Bộ Công an	Kế hoạch triển khai Hệ thống
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC thông suốt, liên tục, an toàn, hiệu quả; theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành ban đầu để kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý.	Trung tâm phục vụ hành chính công <i>(Văn phòng UBND thành phố)</i>	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và đơn vị hỗ trợ giải pháp kỹ thuật	Tháng 5/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu quốc gia
2	Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố <i>(Văn phòng UBND thành phố)</i> , Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>) và các sở, ngành, địa phương	Sau khi Bộ Công an triển khai Trợ lý ảo trên VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia	Người dân sử dụng Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng dịch vụ Công quốc gia để hỗ trợ thao tác dịch vụ công, TTHC
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “ <i>Trạm công dân số</i> ” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ, hoạt động song song với ứng dụng định danh điện tử và DVC trực tuyến; trở thành điểm hỗ trợ đa năng, giúp người dân tiếp cận, sử dụng TTHC, dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, tài chính số và các tiện ích thiết yếu khác	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>); Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương	Tháng 1/2027	Mô hình “ <i>Trạm công dân số</i> ” được đưa vào triển khai phổ cập
5	Hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại địa phương cho các cơ quan truyền thông (Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Báo chuyên đề Công an nhân dân, Cổng Thông tin điện tử thành phố, ...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Trung tâm phục vụ hành chính công (<i>Văn phòng UBND thành phố</i>)	Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
6	Triển khai Danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia; quy trình nghiệp vụ cắt giảm tương ứng khi đã bảo đảm khả năng chia sẻ, sử dụng dữ liệu	Các sở, ngành, địa phương	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Các sở, ngành, địa phương	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
8	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) theo hướng dẫn của Bộ Công an và hướng dẫn tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan Đảng trên địa bàn thành phố	Thực hiện thường xuyên (hoàn thành việc kết nối trong năm 2026) theo hướng dẫn của Bộ Công an	
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Phối hợp triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trước 31/3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh, như “Mô hình bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng; Công an thành phố; UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/1/2030	Mô hình thành phố thông minh được triển khai, đi vào vận hành
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, đảm bảo 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trên địa bàn được cấp căn cước theo quy định; thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Công dân đủ điều kiện được cấp căn cước, định danh
2	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”; đồng thời xây dựng tài liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, TTHC, DVC, an ninh an toàn thông tin gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến qua “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” trên nền tảng VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng <i>Bình dân học vụ số</i>
3	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số
5	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
6	Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định sau khi Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Triển khai các tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Người dân, doanh nghiệp thường xuyên sử dụng VNeID
8	Các cơ sở y tế hướng dẫn người dân kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Sở Y tế	Công an thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở khám, chữa bệnh	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Người dân có BHYT kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Rà soát, chuẩn hóa, đề xuất danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của thành phố; bảo đảm đồng bộ với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định rõ các trường thông tin có thể tham chiếu, đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu định danh điện tử của cá nhân, tổ chức và người nước ngoài.	Các sở, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Hoàn thành trong Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp với bộ, ngành chủ quản khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố và các doanh nghiệp viễn thông được giao nhiệm vụ (VNPT, Viettel, Mobifone)	Theo tiến độ đã được giao tại Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố	Các CSDL chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, cập nhật thường xuyên; có phương án kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung thành phố, CSDLQG về dân cư và các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo quy định
3	Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương trong triển khai, kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia khi được đưa vào vận hành; lựa chọn một số lĩnh vực phù hợp của thành phố để thí điểm ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong xác thực dữ liệu, quản lý giao dịch số, truy xuất nguồn gốc, chứng thực thông tin và phòng, chống gian lận dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Phương án kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia; báo cáo đề xuất lĩnh vực thí điểm và mô hình triển khai tại thành phố
4	Nghiên cứu, phối hợp triển khai hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Công an	Khai thác hệ thống

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Phối hợp nghiên cứu xây dựng và triển khai nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Văn hóa, thể thao và du lịch và các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Công an	Đưa vào vận hành hệ thống
6	Triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương dựa trên nền tảng VNIDCheck của Bộ Công an	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Văn hóa, thể thao và du lịch; các sở, ngành, địa phương; Mobifone Hải Phòng	Sau khi Bộ Công an có văn bản đồng ý	Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Đề án thí điểm mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Sở Xây dựng; Công an thành phố và các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	Mô hình được triển khai trên địa bàn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản trị, điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm; lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn phù hợp để thí điểm.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố	Văn phòng UBND thành phố, Sở Xây dựng, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	
3	Rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phân tích các dữ liệu, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Công an thành phố; Trung tâm dữ liệu quốc gia và các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Công an thành phố	Các sở, ngành có liên quan	Khi có yêu cầu của Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ phân tích, dự báo ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), AI hỗ trợ cảnh báo sớm vấn đề xã hội. - Cơ chế chia sẻ kết quả phân tích, thống kê theo bộ dữ liệu chuyên đề cho các bộ, ngành, địa phương. - Thí điểm chia sẻ dữ liệu phục vụ các lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự.
6	Tham gia nghiên cứu đề xuất triển khai hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố và các sở, ngành, địa phương	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	Hệ thống Dashboard đo lường công dân số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế (mô hình do Bộ Công an phát triển)	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và các đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
8	Nghiên cứu ứng dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố (công cụ do Bộ Công an phát triển)	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và các đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả áp dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử; xử lý SIM rác, thuê bao không chính chủ, thuê bao có dấu hiệu phục vụ hoạt động vi phạm pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; Công an thành phố; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp triển khai việc xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phục vụ phòng, chống và xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng nhà nước khu vực 6	Công an thành phố; các ngân hàng thương mại.	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
3	Triển khai tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID phục vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo minh bạch, chính xác.	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Người dân tích hợp tài khoản ASXH trên VNeID
4	Triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương; phổ cập, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Sở Nội vụ	Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố; UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Tháng 01/2028 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành
5	Triển khai hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Sở Nội vụ, Công an thành phố	Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Tháng 02/2027 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Triển khai hệ thống
6	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; BHXH thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Phối hợp với Bộ Công an triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội để cung cấp dữ liệu di biến động, dữ liệu làm giàu, dữ liệu đa nguồn phục vụ tra cứu, đấu tranh phòng chống tội phạm	Công an thành phố	Các sở, ngành có liên quan	Tháng 01/2028	Sử dụng hệ thống dữ liệu dân cư được nâng cấp, mở rộng, cung cấp dữ liệu động phục vụ công tác nghiệp vụ
8	Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID để tiếp nhận tin báo tội phạm công nghệ cao, kèm bằng chứng tức thời	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2027	Đề xuất tiện ích tố giác tội phạm số trên VNeID có khả năng nhận, lưu trữ và chuyển giao bằng chứng điện tử
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1	Nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Công an thành phố	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động
2	Đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với CSDLQG về DC; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, DVC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
IX	Hợp tác quốc tế				
1	Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
X	Thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố và các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố); Thanh tra thành phố; Sở Nội vụ, Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	
4	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
5	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (<i>dean06.vn</i>) để đánh giá tại các cuộc họp, Hội nghị	Công an thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	